BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 293 /TB-BTTTT	*Hà Nội, ngày* 16*tháng* 10*năm 2024*

THÔNG BÁO

Tuyển dụng công chức của Bộ Thông tin và Truyền thông năm 2024 theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP

Thực hiện Kế hoạch số 4379/KH-BTTTT ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc tuyển dụng công chức của Bộ Thông tin và Truyền thông năm 2024 theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, Bộ Thông tin và Truyền thông thông báo tuyển dụng công chức của Bộ Thông tin và Truyền thông năm 2024 như sau:

I. ĐIỀU KIỆN, ĐỐI TƯỢNG ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

a) Điều kiện chung theo quy định của pháp luật:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ.

b) Điều kiện cụ thể:

- Có kết quả học tập và rèn luyện xuất sắc các năm học của bậc đại học đối với sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc hoặc tốt nghiệp đại học loại khá trở lên và có chuyên ngành đào tạo sau đại học cùng ngành đào tạo ở bậc đại học đối với người có trình độ Thạc sĩ hoặc người có trình độ Tiến sĩ.
- Có giải thưởng theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP.
- Đáp ứng các tiêu chuẩn theo yêu cầu của vị trí việc làm của Bộ Thông tin và Truyền thông (tại Phụ lục 1 kèm theo).

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

a) Không cư trú tại Việt Nam;

b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

3. Đối tượng dự tuyển công chức:

(1) Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc nước ngoài được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật có kết quả học tập và rèn luyện xuất sắc các năm học của bậc đại học, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên (đủ 16 tuổi đến 30 tuổi) tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

b) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

c) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

(2) Người có trình độ thạc sĩ trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật thanh niên (đủ 16 tuổi đến 30 tuổi) tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a hoặc điểm b hoặc điểm c khoản (1) nêu trên;

b) Tốt nghiệp đại học loại khá trở lên và có chuyên ngành đào tạo sau đại học cùng ngành đào tạo ở bậc đại học.

(3) Người có trình độ tiến sĩ trong độ tuổi (dưới 35 tuổi) theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định tại điểm a và điểm b khoản (2) nêu trên.

4. Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển công chức:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt

động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân theo quy định của cấp có thẩm quyền: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Trường hợp người dự thi tuyển công chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG; XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển

2. Xét tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

- Vòng 1: Xét kết quả học tập và nghiên cứu (nếu có) của người dự tuyển theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 5 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

- Vòng 2: Phỏng vấn để kiểm tra về kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

+ Thời gian phỏng vấn 30 phút (thí sinh có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi phỏng vấn).

+ Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100 và không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

3. Xác định người trúng tuyển:

Việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức được thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

III. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, HOÀN THIỆN HỒ SƠ DỰ TUYỂN

1. Đăng ký dự tuyển:

a) Hồ sơ dự tuyển (đựng trong túi đựng hồ sơ) ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ, điện thoại liên hệ, vị trí đăng ký dự tuyển và danh mục thành phần tài liệu gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển (chi tiết tại Phụ lục 2);

- Bản sao các văn bằng, bảng điểm kết quả học tập, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Các văn bằng, bảng điểm, bằng tiếng nước ngoài yêu cầu nộp kèm theo bản dịch ra tiếng Việt được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trong trường hợp trên bằng tốt nghiệp tại các cơ sở đào tạo nước ngoài không ghi rõ loại khá, giỏi, xuất sắc thì bổ sung các tài liệu chứng minh kết quả học tập của người dự tuyển đạt loại khá, giỏi, xuất sắc theo xếp loại của trường (ví dụ bảng đánh giá xếp loại của trường; thư xác nhận của trường là đạt loại khá, giỏi, xuất sắc...).

Đối với các văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp: có bản công nhận văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường hợp văn bằng được miễn thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, người dự tuyển phải nộp các tài liệu chứng minh văn bằng được miễn thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định.

- Giấy xác nhận kết quả rèn luyện các năm học của bậc đại học;

- Bằng khen, giấy tờ được cơ quan có thẩm quyền chứng thực chứng minh đạt giải cá nhân trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP;

- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

- 03 phong bì thư có dán tem và ghi rõ địa chỉ người nhận.

b) Lệ phí: Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. Người đủ điều kiện dự tuyển nộp lệ phí dự tuyển khi có thông báo kết quả kiểm hồ sơ dự tuyển.

c) Thời hạn nộp hồ sơ dự tuyển: 30 ngày, kể từ ngày 16/10/2024 đến hết ngày 16/11/2024.

d) Địa điểm nộp hồ sơ dự tuyển:

- Nộp hồ sơ trực tiếp: Người dự tuyển nộp hồ sơ (giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần) tại phòng 706, tầng 7, nhà B, Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Thông tin và Truyền thông, số 18 Nguyễn Du, Hà Nội.

- Nộp hồ sơ qua bưu điện: Người dự tuyển gửi hồ sơ (thời gian tính theo dấu bưu điện) về Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Thông tin và Truyền thông, số 18 Nguyễn Du, Hà Nội.

Người dự tuyển chỉ được đăng ký 01 vị trí việc làm. Trường hợp người dự tuyển không đủ điều kiện dự tuyển hoặc đăng ký nhưng không tham gia phỏng vấn xét tuyển, Bộ Thông tin và Truyền thông không hoàn trả lại hồ sơ đăng ký dự tuyển và lệ phí dự tuyển.

Kết quả kiểm tra hồ sơ dự tuyển sẽ thông báo cụ thể trên trang website của Bộ Thông tin và Truyền thông, địa chỉ: www.mic.gov.vn.

Mọi thắc mắc liên quan đến việc đăng ký dự tuyển, vui lòng liên hệ Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Thông tin và Truyền thông qua số điện thoại: 024.39449611 để được hướng dẫn, giải đáp.

2. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng:

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo trúng tuyển, người trúng tuyển phải hoàn thiện, nộp hồ sơ tuyển dụng cho Bộ Thông tin và Truyền thông (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để đối chiếu hồ sơ và ra quyết định tuyển dụng theo quy định. Hồ sơ bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch (mẫu 2C-BNV/2008) có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về các nội dung kê khai trong lý lịch;

- Bản sao giấy khai sinh gốc có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền;

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền;

Đối với các văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp, người trúng tuyển phải nộp giấy công nhận văn bằng của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam. Trường hợp không có giấy công nhận của cấp có thẩm quyền sẽ không được tuyển dụng.

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp hoặc có vi phạm điều kiện đăng ký dự tuyển công chức, vi phạm trong kê khai phiếu đăng ký dự tuyển, kê khai lý lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

V. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM PHỎNG VẤN

1. Thời gian phỏng vấn (dự kiến): Quý IV năm 2024.

2. Địa điểm phỏng vấn: Trụ sở Bộ Thông tin và Truyền thông, số 18 Nguyễn Du, Hà Nội.

Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển vòng 2, lịch phỏng vấn sẽ thông báo cụ thể trên website của Bộ Thông tin và Truyền thông, địa chỉ: www.mic.gov.vn./.

Nơi nhận:
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Bùi Hoàng Phương (để b/c);
- Đài Truyền hình kỹ thuật số VTC (Kênh VTC9 để đăng tin);
- Đài Tiếng nói VN (kênh VOV1 để đăng tin);
- Báo VietnamNet (để đăng tin);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ TTTT (để đăng tin);
- Vụ Pháp chế, Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ KTS&XHS, Vụ KHCN, Cục ICT (để p/h);
- Lưu: VT, TCCB.(TCH) (08b)

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ

Lê Hương Giang

Phụ lục 1

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

VỊ TRÍ, CHỈ TIÊU, YÊU CẦU VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC NĂM 2024 CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 140/2017/NĐ-CP

(Đính kèm theo Thông báo số /TB-BTTTT ngày tháng năm 2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông)

Số TT	Đơn vị	Vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Mã ngạch	Yêu cầu về ngành, chuyên ngành đào tạo
1	Vụ Pháp chế (02 chỉ tiêu)	Chuyên viên về pháp chế	02	01.003	- Có Bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Luật. - Sử dụng được ngoại ngữ (một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc) với trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam; - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.
2	Vụ Hợp tác quốc tế (02 chỉ tiêu)	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	02	01.003	- Tốt nghiệp Đại học trở lên trong các ngành: Quan hệ quốc tế ; Kinh tế quốc tế; Luật quốc tế; Báo chí - Truyền thông; Truyền thông quốc tế. - Có trình độ ngoại ngữ tiếng Anh tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên.

					- Đáp ứng tiêu chuẩn ngoại hình phù hợp với công tác đối ngoại, không nói ngọng, nói lắp, không có dị tật ngoại hình và có chiều cao phù hợp (nam từ 1m65 trở lên, nữ từ 1m55 trở lên). - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
3	Vụ Khoa học và Công nghệ (02 chỉ tiêu)	Chuyên viên về quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (gồm cả hoạt động và nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo)	01	01.003	- Có trình độ tốt nghiệp đại học trở lên lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin; nhóm ngành công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông; ngành kỹ thuật điện tử - viễn thông. - Sử dụng được ngoại ngữ (một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc) tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
		Chuyên viên về môi trường	01	01.003	- Có trình độ tốt nghiệp đại học trở lên lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin; nhóm ngành công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông; nhóm ngành luật; ngành kỹ thuật điện tử - viễn thông. - Sử dụng được ngoại ngữ (một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc) tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản

4	Vụ Kinh tế số và Xã hội số (01 chỉ tiêu)	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin (bao gồm: công nghiệp công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số)	01	01.003	- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên một trong các ngành: Máy tính và Công nghệ thông tin; Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông; Kỹ thuật điện, điện tử, viễn thông; Quản lý công nghiệp; Toán và thống kê; Kinh tế tài nguyên thiên nhiên; Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài; Kinh tế học; Xã hội học và Nhân học; Khu vực học; Báo chí và Truyền thông; Kinh doanh và Quản lý; Pháp luật. - Sử dụng được ngoại ngữ (một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc) với trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam; - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.
5	Vụ Tổ chức cán bộ (03 chỉ tiêu)	Chuyên viên quản lý nguồn nhân lực	02	01.003	- Tốt nghiệp đại học trở lên một trong các lĩnh vực: khoa học xã hội và hành vi, máy tính và công nghệ thông tin; các nhóm ngành: kinh tế học, khoa học chính trị, xã hội học và nhân văn học, quản trị - quản lý, luật, toán học, thống kê, công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông; các ngành về quản trị kinh doanh, kỹ thuật điện tử viễn thông, khoa học giáo dục, triết, chủ nghĩa xã hội khoa học. - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.

		Chuyên viên về tổng hợp	01	01.003	- Tốt nghiệp đại học trở lên một trong các lĩnh vực: khoa học xã hội và hành vi, máy tính và công nghệ thông tin; các nhóm ngành: kinh tế học, khoa học chính trị, xã hội học và nhân văn học, quản trị - quản lý, luật, toán học, thống kê, công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông; các ngành về quản trị kinh doanh, kỹ thuật điện tử viễn thông, khoa học giáo dục, triết, chủ nghĩa xã hội khoa học. - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.
6	Cục Công nghiệp công nghệ thông tin và Truyền thông (05 chỉ tiêu)	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin (bao gồm: công nghiệp công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số)	05	01.003	- Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các ngành: Toán học; Khoa học tính toán; Toán ứng dụng; Toán cơ; Toán tin; Khoa học máy tính; Kỹ thuật phần mềm; Hệ thống thông tin; Kỹ thuật máy tính; Công nghệ kỹ thuật máy tính; Công nghệ thông tin; An toàn thông tin; Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông; Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa. - Sử dụng được ngoại ngữ (một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc) với trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. - Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.
	Tổng cộng		**15**		

Phụ lục 2

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG NĂM 2024 THEO NGHỊ ĐỊNH 140/2017/NĐ-CP

(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-BTTTT ngày 16/10/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG NĂM 2024 THEO NGHỊ ĐỊNH 140/2017/NĐ-CP

(Dán ảnh 4 x 6)	Vị trí dự tuyển (1):..... ..... Đơn vị dự tuyển (2):..... .....

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên: .....Ngày sinh ..... Nam □ Nữ □
Dân tộc: .....Tôn giáo: .....
Số CMTND: .....Ngày cấp: .....Nơi cấp: .....
Điện thoại liên hệ để báo tin: .....Email: .....
Quê quán: .....
Hộ khẩu thường trú: .....
Chỗ ở hiện nay (để báo tin): .....
Tình trạng sức khỏe: ....., Chiều cao ....., Cân nặng: ..... kg
Thành phần bản thân hiện nay: .....
Trình độ văn hóa: .....
Trình độ chuyên môn cao nhất: .....Loại hình đào tạo: .....

II. HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH

1. Bố mẹ:

- Họ và tên bố: .....Tuổi: .....Nghề nghiệp:.....

Trước cách mạng Tháng 8 làm gì? Ở đâu? .....

.....

.....

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp làm gì? Ở đâu?.....

.....

.....

Từ năm 1955 đến nay làm gì? Ở đâu? (Ghi rõ tên cơ quan, đơn vị hiện nay đang làm (nếu có) .....

- Họ và tên mẹ: .....Tuổi: ..... Nghề nghiệp: .....

Trước cách mạng Tháng 8 làm gì? Ở đâu? .....

.....

.....

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp làm gì? Ở đâu?.....

.....

.....

Từ năm 1955 đến nay làm gì? Ở đâu? (Ghi rõ tên cơ quan, đơn vị hiện nay đang làm (nếu có) .....

2. Anh, chị, em ruột:

- Họ và tên: .....Tuổi: .....
- Nghề nghiệp:.....
- Nơi làm việc: .....
- Chỗ ở hiện nay: .....

3. Vợ hoặc chồng:

- Họ và tên: .....Tuổi:.....
- Nghề nghiệp: .....
- Nơi làm việc: .....
- Chỗ ở hiện nay: .....

4. Các con:

- Họ và tên: .....Tuổi:.....
- Nghề nghiệp: .....
- Nơi làm việc: .....
- Chỗ ở hiện nay: .....

III. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (NẾU CÓ)

.....

.....

IV. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hình thức đào tạo[3]	Xếp loại bằng/ Chứng chỉ

V. THÀNH TÍCH HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

STT	Tên cuộc thi, công trình nghiên cứu	Thời gian[4]	Kết quả cuộc thi, công trình nghiên cứu[5]	Ghi chú
1				
2				
3				
4				

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ và tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai thông tin không đúng sự thật./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

[1] Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển.
[2] Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có thông báo tuyển dụng.
[3] Ghi rõ hình thức đào tạo: Chính quy, tại chức, đào tạo từ xa, bồi dưỡng…. /Văn bằng TSKH, TS, Ths, Cử nhân, Kỹ sư..../Chứng chỉ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông; Chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
[4] Ghi rõ thời gian tham gia cuộc thi, thời gian thực hiện công trình nghiên cứu.
[5] Ghi rõ đã đạt giải thưởng gì trong các cuộc thi; công trình NCKH và được cấp nào công nhận; kết quả nghiên cứu khoa học đã được đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành nào ở trong hoặc ngoài nước.